

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CUỘC CHIẾN TRANH NAM TƯ NĂM 1999

Đại tá Nguyễn Kim Lân  
Viện Chiến lược quân sự - Bộ Quốc phòng

## 1. BỐI CẢNH

### 1.1. Nam Tư và vấn đề Côxôvô

Liên bang Nam Tư (mới) nằm ở Đông Nam châu Âu, gồm hai nước là Cộng hoà Xécbi và Cộng hoà Môngtênêgrô, tổng diện tích 102.350 km<sup>2</sup>, dân số 11.206.000 người (1999). Trong đó, Cộng hoà Xécbi diện tích 88.412 km<sup>2</sup>, dân số 10.526.100 người, Cộng hoà Môngtênêgrô diện tích 12.000 km<sup>2</sup>, dân số 679.900 người. Ngôn ngữ chính: Xécbi, Crô-a-ti-a, Anbani. Các dân tộc chủ yếu: Xec-bi (63%), Anbani (14%), Môngtênêgrô (6%), Hunggari (4%), các dân tộc khác (13%). Sau chiến tranh thế giới II, Liên bang Nam Tư gồm 6 nước cộng hoà đã trở thành một nước XHCN đa dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đứng đầu là Titô, Nam Tư phát triển khá nhanh chóng, được xem là quốc gia phồn vinh và có uy tín ở vùng Ban Căng. Đặc biệt các bang, các dân tộc trong Liên bang sống bên nhau rất đoàn kết, cùng chung sức xây dựng đất nước theo đường lối riêng, độc lập tự chủ của mình.

Đến đầu thập kỷ 90 của thế kỷ 20, sau những biến động chính trị-xã hội to lớn ở Liên Xô và Đông Âu, Liên bang Nam Tư (cũ) tan rã, Liên bang Nam Tư (mới) ra đời gồm Cộng hoà Xécbi và Cộng hoà

Môngtênêgrô do Tổng thống Milôxêvich đứng đầu. Đây là quốc gia duy nhất trong vùng Ban Căng vẫn tỏ ra "cứng đầu", không chịu quy thuận phương Tây, trước hết là Mỹ và khối NATO. Trong khi đó, vùng Ban Căng từ lâu đã nằm trong mục tiêu địa-chính trị của NATO và Mỹ. Nam Tư (mới) là một nước có thực lực quân sự, kinh tế khá mạnh, lại có tư tưởng chống Mỹ, thân Nga. Quyền lãnh đạo Nam Tư nằm trong tay Liên minh Cánh tả, thực chất là Liên đoàn những người Cộng sản Nam Tư (cũ), ngày nay là Đảng XHCN Xécbi.

Trong lịch sử, xung đột sắc tộc ở khu vực Ban Căng mang tính tôn giáo rõ rệt. Việc đế quốc Ôttôman, chinh phục bán đảo Ban Căng trong những năm cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 đã diễn ra đồng thời với quá trình Hồi giáo hoá bằng bạo lực đối với các dân tộc Xlavơ khi đó đa số còn đi theo đạo Cơ đốc chính thống. Trong thời kỳ hiện đại-thời kỳ Titô, khu vực Côxôvô được trao quyền tự trị nằm trong nước Cộng hoà Xécbi. Côxôvô là một tỉnh thuộc nước Cộng hoà Xécbi, có diện tích 10.900km<sup>2</sup>, dân số 2,1 triệu người trong đó 90% là người gốc Anbani chủ yếu theo đạo Hồi. Côxôvô nằm ở phía Tây Nam Xécbi, có đường biên giới với các nước

Anbani, Maxêdônia và Môngtênêgrô, thủ phủ là Prixtina. Côxôvô nằm ở trung tâm của Nam Âu, nơi tiếp giáp với hai thực thể tôn giáo chủ yếu của thế giới là Hồi giáo và Cơ đốc giáo. Trong lịch sử, Côxôvô luôn là mảnh đất tranh chấp giữa những người Xécbi và người gốc Anbani. Người Nam Tư gốc Anbani cho rằng, từ xa xưa tổ tiên của họ đã sống ở nơi này, trong khi đó người Xécbi coi Côxôvô là vùng đất đai của cha ông họ với những bằng chứng lịch sử về cuộc kháng chiến chống đế quốc Ôttôman (Thổ Nhĩ Kỳ) và hơn 5.000 nhà thờ, tu viện, đền thờ của người Xécbi. Theo Hiến pháp sửa đổi của Nam Tư năm 1974, Côxôvô được hưởng quy chế tự trị. Năm 1981, người Anbani ở đây bắt đầu đòi được hưởng quy chế nhà nước độc lập, nhưng không được chấp nhận. Các cuộc xung đột giữa người gốc Anbani và người Xécbi bắt đầu diễn ra. Cuối năm 1989, Tổng thống Nam Tư Milôxêvích đã quyết định đưa Côxôvô trở lại thành một tỉnh bình thường như các tỉnh khác, không còn là tỉnh tự trị, nhưng việc này bị đa số người gốc Anbani phản đối, họ còn đòi tách ra thành một nước độc lập.

Sau chiến tranh lạnh, những người Anbani ở Côxôvô theo đuổi tham vọng thiết lập một nhà nước độc lập có chủ quyền đã tự thành lập lực lượng vũ trang (LLVT) riêng bất hợp pháp là Quân đội Giải phóng Côxôvô (KLA). Cuối những năm 90, mâu thuẫn ngày càng tăng dẫn đến đấu tranh vũ trang công khai. Giai đoạn này bắt đầu từ ngày 28/2/1998, khi mà ở thành phố Prixtina, thủ phủ của Côxôvô, cảnh sát Xécbi giải tán các cuộc biểu tình đã gây thương vong cho một số người gốc Anbani. Ban lãnh đạo Liên bang Nam Tư (mới) do Tổng thống

Milôxêvích đứng đầu kiên quyết chống lại xu hướng ly khai của người Anbani ở Côxôvô, nhưng đã sử dụng nhiều biện pháp sức mạnh nên ít có hiệu quả và tình hình ở Côxôvô ngày càng phức tạp.

## 1.2. Nguyên nhân dẫn đến chiến tranh

Sau khi Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu sụp đổ, hầu hết các nước Đông Âu đã ngả theo hướng thân Mỹ. Riêng ở Nam Âu, đối với Mỹ, tình hình bán đảo Ban Căng không ổn định. Liên bang Nam Tư (cũ) đã tan vỡ, nhưng Liên bang Nam Tư mới dưới quyền Tổng thống Milôxêvích bị Mỹ xếp vào loại nước “cứng đầu”, không đi theo quỹ đạo của Mỹ. Để tỏ rõ sức mạnh của nước siêu cường, khẳng định và củng cố vai trò lãnh đạo thế giới một cực, Mỹ không thể để cho một chế độ “cứng đầu” như vậy tồn tại ở cửa ngõ Nam Âu. Mặt khác, sau khi khối Vácxava tan rã, NATO mất lý do tồn tại. “Can thiệp nhân đạo”, “giải quyết khủng hoảng” là chiêu bài để Mỹ và phương Tây duy trì NATO và sử dụng lực lượng quân sự của Liên minh này phục vụ cho lợi ích chiến lược của Mỹ và các đồng minh. Vì vậy, chỉ có gây ra chiến tranh các tập đoàn công nghiệp quân sự Mỹ mới có dịp thử nghiệm, phô diễn và quảng cáo để bán vũ khí kiếm lời.

Quyền tự trị của người Anbani ở Côxôvô không phải là lý do thực sự để Mỹ sử dụng vũ lực chống chính quyền Milôxêvích. Cựu Tổng thống Mỹ B. Clinton đã từng nói: “Côxôvô tuy là một địa danh nhỏ, nhưng nằm ở vị trí trọng yếu giữa ba đại lục Âu, Á và Trung Quốc. Các yếu tố dẫn đến chiến tranh lớn tiềm ẩn ở đây...”; “...sự dính líu của Mỹ ở vùng Ban Căng sẽ không chấm dứt với việc bình định Côxôvô và hồi hương những

người tỵ nạn gốc Anbani. Mỹ quan tâm đến sự ổn định ở Nam Âu..."<sup>1</sup>.

Vấn đề mâu thuẫn sắc tộc ở Côxôvô của Nam Tư đáng lẽ là vấn đề nội bộ của Nam Tư, nhưng phương Tây vốn thù địch với chính quyền Xécbi, muốn lật đổ chính phủ này nên đã vội vã chớp ngay lấy cơ hội đó, ra sức kích động dư luận, nào là "quyền dân tộc chính đáng đang bị chà đạp", nào là "thanh lọc sắc tộc" và "diệt chủng"... Họ đã tạo được cái cớ cho một cuộc can thiệp bằng bạo lực dưới chiêu bài "lập lại công lý", đòi "nhân quyền cao hơn chủ quyền". Chính Mỹ và NATO đã gây áp lực mạnh mẽ về chính trị, kinh tế và đi đến hành động can thiệp trực tiếp bằng sức mạnh quân sự chống Nam Tư không cần thông qua Liên hợp quốc (LHQ) và bất chấp mọi dư luận phản đối.

Năm 1998, khi thực hiện thoả thuận giữa nhà ngoại giao Mỹ Rôbôt Hônbruc với Tổng thống Nam Tư Milôxêvich, quân đội và cảnh sát Nam Tư đã rút gần hết ra khỏi Côxôvô. Lập tức quân KLA đẩy mạnh hoạt động khủng bố, giành chính quyền và kiểm soát 3/4 lãnh thổ Côxôvô. Có đến 800 địa điểm thuộc người Xec-bi cư trú đã bị xua đuổi, thanh lọc hoàn toàn, không còn người Xécbi. Tình hình trên dẫn đến cuộc phản công lớn của các LLVT Nam Tư ở Côxôvô. Quân KLA phải rút chạy sang căn cứ trên lãnh thổ nước Anbani lánh giềng hoặc ẩn náu trong vùng đồi núi ở Côxôvô chờ thời cơ phản công lại. Nhưng Mỹ và NATO lại gọi đó là sự thanh lọc sắc tộc của Milôxêvich đối với người Anbani. Hội nghị Rambuiê (Pháp) được nhóm họp đã ra quyết định buộc Nam Tư phải công nhận cho Côxôvô có quyền tự

trị cao hơn, phải để cho quân đội NATO (gồm 2,8 vạn người) vào chiếm đóng Côxôvô, sau 3 năm sẽ tổ chức trưng cầu dân ý về nền độc lập của Côxôvô. Như vậy một đất nước có chủ quyền lại phải rút quân đội, cảnh sát của mình ra khỏi một vùng đất của mình, hơn nữa lại chính là cái nôi của dân tộc Xecbi, để cho quân đội nước ngoài vào chiếm đóng và tương lai sẽ đi tới biến nơi này thành nước "Cộng hoà Côxôvô" độc lập của người dân tộc Anbani. Đòi hỏi vô lý đó không được chính quyền Nam Tư chấp nhận.

Nguyên nhân trực tiếp của việc Mỹ và NATO gây ra cuộc chiến tranh chống Nam Tư do chính họ đưa ra, đó là để ngăn chặn "thảm họa thanh lọc sắc tộc" ở Côxôvô của chính quyền Nam Tư, là sự "can thiệp nhân đạo" cần thiết để "cứu lấy 1,8 triệu người gốc Anbani ở Côxôvô khỏi bị khủng bố, xua đuổi, tàn sát ở trên quê hương của họ". Ngày 25/3/1999, bất chấp Hiến chương LHQ, luật pháp và dư luận quốc tế, NATO do Mỹ cầm đầu đã ngang nhiên mở cuộc tiến công quân sự vào Liên bang Nam Tư, một nước có chủ quyền, nằm giữa lòng châu Âu. Nhưng trước thời điểm đó đã có sự chuẩn bị toàn diện về chính trị, ngoại giao và quân sự của NATO và Mỹ cho cuộc chiến tranh này.

## 2. DIỄN BIẾN

### 2.1. Chuẩn bị chiến tranh

#### • Về phía Mỹ và NATO

*Những hoạt động can thiệp về chính trị vào vấn đề Côxôvô*

Ngày 9/3/1998, nhóm tiếp xúc quốc tế về vấn đề Liên bang Nam Tư do 6 nước là Mỹ, Đức, Anh, Pháp, Italia và Nga tổ chức đã tiến hành cuộc họp đầu tiên về Côxôvô tại

<sup>1</sup> Tuyên bố của B. Clin-ton ngày 16/4/1999

Luân Đôn (Anh). Tại đây đã xác định biện pháp khống chế, ngăn cản của NATO đối với Nam Tư gồm các nội dung như cấm vận vũ khí, phong toả các khoản tiền đầu tư và xuất khẩu của Nam Tư. Ngày 31/3/1998, với sự thao túng của Mỹ và Anh, Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (HĐBALHQ) đã thông qua Nghị quyết 1160 "thực hành cấm vận vũ khí" đối với Nam Tư. Ngày 6/8/1998, EU lại quyết định bao vây cấm vận kinh tế đối với Nam Tư, dừng việc đầu tư vào Nam Tư, phong toả tiền của Chính phủ Nam Tư tại các quốc gia châu Âu. Mỹ cũng phong toả tất cả các khoản tiền của Nam Tư tại Mỹ và các nước đồng minh của Mỹ. Ngày 23/9/1998, HĐBALHQ lại thông qua Nghị quyết số 1199 gồm 6 điểm, yêu cầu Nam Tư "ngừng bắn, rút quân" khỏi Côxôvô. Ngày 24/10/1998, HĐBALHQ thông qua Nghị quyết 1203 yêu cầu Nam Tư hợp tác với Toà án Quốc tế tiến hành điều tra ở Côxôvô. Ngày 30/1/1999, Bộ Chỉ huy khối NATO tổ chức họp hội nghị đặc biệt ở Luân Đôn "giao cho Tổng thư ký NATO J.Xôlana quyền sử dụng vũ lực". Ngày 6/2/1999, trên cơ sở bản thoả thuận "10 điểm" về việc giải quyết vấn đề Côxôvô do nhóm tiếp xúc soạn thảo làm khung, đã triệu tập hai bên người Anbani và người Xécbi tiến hành đàm phán tại Rambuiê (Pháp). NATO đã áp dụng phương châm "lấy uy hiếp để thúc đẩy đàm phán". Dưới áp lực mạnh bằng uy hiếp về quân sự và cấm vận bao vây kinh tế, hai bên người Anbani và Xécbi đã trải qua đàm phán rất khó khăn, cuối cùng đã tiếp nhận một cách có điều kiện thoả thuận chung "10 điểm".

*Chuẩn bị về quân sự*

Sự chuẩn bị về quân sự được bắt đầu từ 24/9/1998, khi NATO phát đi lời cảnh cáo sẽ thực hiện không kích đối với Nam Tư, đồng thời từ đó bước vào giai đoạn trực tiếp chuẩn bị can thiệp quân sự vào Côxôvô. Ngày 24/9/1998, Bộ Chỉ huy NATO quyết định: Hoạt động quân sự do NATO phụ trách, lực lượng liên quân do một viên tướng của Anh chỉ huy. Anh cung cấp nhân viên tham mưu cho Bộ Tư lệnh và phái 8.000 quân cùng xe tăng, xe bọc thép chở quân, lựu pháo tự hành và hệ thống pháo phản lực bắn loạt với số lượng chiếm 60%; Pháp góp 5.000 quân, Mỹ- 4.000 quân (sau tăng lên 7.000 quân). Các nước tham gia tiến công quân sự vào Côxôvô gồm: Mỹ, Anh, Đức, Na-uy, Đan Mạch, Hà Lan, Bỉ, Bồ Đào Nha, Pháp, Thổ Nhĩ Kỳ, Tây Ban Nha, Italia, tổng cộng 3,5 vạn quân, bố trí bộ binh ở Maxêđonia, không quân ở các sân bay của các nước NATO. Mỹ chủ yếu sử dụng hải quân và bộ binh đóng ở châu Âu, Hạm đội 6 ở Địa Trung Hải và biển Adriatic. Cụm chiến đấu của tàu sân bay Intopraidơ và Rudoven đi vào biển Adriatic, lực lượng hải quân đánh bộ tiến vào Maxêđonia, máy bay chiến lược B-52 bố trí ở Anh 7 chiếc, máy bay chiến lược tàng hình B-2 bố trí tại căn cứ không quân Mỹ ở Misuri Oaitoman, máy bay chiến đấu F-15, F-16 bố trí rải rác ở các nước Italia, Pháp, Thổ Nhĩ Kỳ... Máy bay tác chiến điện tử EA-6B là loại máy bay chủ lực gây nhiễu điện tử được bố trí trên tàu sân bay trên biển Adriatic. Bố trí quân sự mà Mỹ và NATO thực hiện đã tạo thành thế bao vây "gọng kìm" đối với Nam Tư, có thể thực hiện tiến công từ trên không và mặt đất theo 3 hướng Đông, Nam, Tây.

• *Về phía Nam Tư*

*Chuẩn bị về chính trị, ngoại giao*

Nam Tư nhận định rõ cuộc chiến tranh xâm lược do Mỹ và NATO gây ra là điều khó tránh khỏi. Nam Tư không bị bất ngờ về chiến lược và chiến dịch. Tình báo của Nam Tư đã biết được kế hoạch tiến công của Mỹ và NATO từ tháng 9/1998. Xác định đây là một cuộc chiến tranh tự vệ, chính nghĩa, lãnh đạo và nhân dân Nam Tư đã chuẩn bị chu đáo để đất nước đối phó với cuộc chiến tranh cả đường không và đường bộ. Họ đã chú trọng học hỏi kinh nghiệm phòng không của Irắc, kinh nghiệm trong cuộc xung đột ở Bôxnia Hécxêgôvina, đã động viên quân đội và nhân dân phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống chống xâm lược, chống phát xít trước đây của dân tộc, kêu gọi đoàn kết toàn dân vì một mục đích chung chiến đấu chống sự xâm lược của NATO, mặc dù trong nội bộ còn có nhiều đảng phái có quan điểm khác nhau về nhiều vấn đề.

Nam Tư có phương pháp đấu tranh ngoại giao tương đối mềm dẻo, khôn khéo, vừa kiên định mục tiêu độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, vừa linh hoạt trong xử lý đối ngoại kết hợp đối nội, như tuyên bố đơn phương ngừng bắn, kêu gọi người tị nạn trở về, thông qua nghị quyết tham gia khối Xlavor (gồm Nga và Bêlarút), lên án Mỹ-NATO gây chiến bất chấp LHQ, lên án hành động đánh phá các khu dân cư... Ngày 25/3/1999, Nam Tư cắt đứt quan hệ ngoại giao với Mỹ, Anh, Đức, Pháp và Anbani.

*Chuẩn bị về quân sự*

Nam Tư đã tổ chức cuộc chiến đấu "phòng không kiểu du kích" mang tính chất cuộc chiến tranh nhân dân trong điều kiện công nghệ cao. Nam Tư rất chú trọng bảo toàn lực lượng để duy trì khả năng chiến đấu lâu dài như: Tổ chức tốt sơ tán và phòng tránh, giảm được tổn thất; Lợi dụng tốt địa hình thời tiết kết hợp với nguy trạng nghi binh làm cho đối phương "đánh nhầm" vào mục tiêu giả; luyện tập khắc phục hậu quả nhanh; Đẩy mạnh truy quét lực lượng chống đối ở Côxôvô, làm trong sạch địa bàn; Xử lý linh hoạt vấn đề di tản của người gốc Anbani; Tìm cách phân hoá hàng ngũ bọn ly khai.

Lực lượng quân sự gồm: 114.200 quân (ở Côxôvô có 36.000 quân), trong đó lục quân: 9.000, không quân: 16.700, hải quân: 7.500. Riêng biên chế lực lượng gồm 3 tập đoàn quân, 7 quân đoàn, 3 sư đoàn độc lập, 1 lữ đoàn cận vệ, 4 lữ đoàn bộ binh cơ giới, 6 lữ đoàn tăng, 1 lữ pháo tự hành, 5 lữ pháo hỗn hợp, 7 lữ pháo phòng không, 1 lữ tên lửa phòng không. Vũ khí, trang bị có: máy bay 238 chiếc (15 MiG-19, 82 MiG-21, 52 trực thăng chiến đấu và 89 máy bay khác); tàu chiến: 75 chiếc (7 tàu ngầm, 4 tàu hộ vệ tên lửa, 10 tàu tên lửa, 10 tàu phá thủy lôi, 24 tàu tuần tra, 20 tàu đổ bộ); pháo lớn có trên 1.200 khẩu từ 105 đến 130 mm và 200 dàn pháo phản lực; pháo phòng không có 1.850 khẩu loại 20 đến 57 mm; tên lửa có 8 tiểu đoàn SAM-2, 6 tiểu đoàn SAM-3, một số hệ thống SAM-6, -11, -15, một hệ thống ra-đa báo động sớm. So với Mỹ-NATO thì chất

lượng vũ khí trang bị của Nam Tư lạc hậu từ 20 đến 30 năm.

## 2.2. Thực hành chiến tranh

### • Chiến dịch "Sức mạnh đồng minh": Mỹ và NATO tiến công đường không vào Nam Tư

Vào hồi 19.00 (GMT) ngày 24/3/1999; NATO do Mỹ cầm đầu đã mở cuộc tiến công với quy mô lớn chống Nam Tư. Đây là cuộc tiến công quân sự đầu tiên của NATO trong 50 năm tồn tại, chống lại một quốc gia có chủ quyền, bất chấp dư luận và luật pháp quốc tế, phớt lờ LHQ. Cuộc không kích kéo dài đến 10/6/1999, tổng cộng 78 ngày, trên toàn bộ đất nước Nam Tư, được chia thành 3 giai đoạn:

#### *Giai đoạn 1 (từ 24/3 đến 27/3/1999):*

Mục tiêu tiến công chủ yếu là các sân bay, trận địa phòng không, trạm ra-đa, trung tâm truyền tin trên toàn bộ lãnh thổ Nam Tư. Mục đích là làm tê liệt hệ thống phòng không, giành quyền kiểm soát trên không. Mỗi ngày Mỹ-NATO sử dụng 60-80 chiếc máy bay để tiến công, bao gồm các máy bay B-52 cất cánh từ Anh, máy bay B-2 cất cánh từ căn cứ không quân Oaitomen ở bang Mixuri (Mỹ), các máy bay tiêm kích, bom chiến thuật cất cánh từ căn cứ Aviano (Italia). Tên lửa hành trình được phóng từ các chiến hạm nổi trên biển Adriatic. Tiến công chủ yếu theo hướng Tây-Tây Nam, sử dụng tên lửa Tomahawk phóng từ trên các tàu hải quân ở biển Adriatic, cự ly khoảng 500 km. Phối hợp theo hướng Tây, sử dụng máy bay chiến lược, chiến thuật.

#### *Giai đoạn 2 (từ 28/3 đến 31/3/1999):*

Các đòn tập kích đường không tiếp tục tập trung vào các mục tiêu quân sự, các cơ quan đầu não của Nam Tư, đồng thời mở rộng đánh phá các mục tiêu dân sự, kinh tế như các cơ sở hạ tầng, nhà máy lọc dầu, các kho nhiên liệu. Thủ đô Bêngrát, thành phố công nghiệp Nôvixát có nhà máy lọc dầu là thành phố lớn thứ 2 của Nam Tư, thành phố công nghiệp Panchevô có các nhà máy chế tạo máy công cụ và thiết bị, thành phố Prixtina là thủ phủ của Côxôvô, các đầu mối giao thông-huyết mạch ... đều là các trọng điểm đánh phá ác liệt. Mỹ-NATO chủ yếu sử dụng máy bay chiến thuật và tên lửa hành trình. Mỗi ngày sử dụng 200-260 lần chiếc, ngày cao nhất lên tới 500 lần chiếc.

#### *Giai đoạn 3 (từ 1/4 đến 10/6/1999):*

Sau hơn 2 tháng không kích với quy mô ác liệt và tàn bạo chưa từng có, với số lượng bom đạn có sức công phá lớn gấp nhiều lần bom nguyên tử ném xuống Hirôxima và Nagasaki vào tháng 8 năm 1945, nhưng Mỹ và NATO vẫn không buộc được Tổng thống Milôxêvich đầu hàng theo điều kiện của Mỹ, không chia rẽ được nhân dân Nam Tư với chính phủ của họ. Mỹ và NATO vừa tiếp tục cuộc không kích vừa ra sức gây sức ép trên bàn đàm phán buộc Nam Tư chấp nhận kế hoạch 10 điểm do nhóm G8 đưa ra. Mỹ và NATO đã phải tính đến kế hoạch vừa đánh vừa đàm và kế hoạch tiến công trên bộ. Phía xâm lược cho rằng, chỉ có bằng cách đưa bộ binh vào mới đánh thắng được cuộc chiến này. Họ xúc tiến vạch kế hoạch tác chiến trên bộ nhưng rất lo ngại rằng khó có thể đạt được mục đích đây tham vọng là thắng nhanh, mà lo sợ chỉ làm cho cuộc xung đột kéo dài, trở

thành một thảm hoạ giống như một “Việt Nam thứ hai”. Đồng thời, trên cơ sở các bên đàm phán có sự nhượng bộ, Mỹ-NATO đã phải thông qua HĐBALHQ ra một nghị quyết dựa theo kế hoạch 10 điểm có những sửa đổi quan trọng (trước đây Mỹ và NATO đã phớt lờ LHQ khi phát động chiến tranh). Nghị quyết này khẳng định lại sự toàn vẹn lãnh thổ của Nam Tư, cho Côxôvô được hưởng quy chế tự trị rộng rãi hơn, Nam Tư rút quân đội và cảnh sát ra khỏi Côxôvô, một lực lượng an ninh quốc tế vào Côxôvô gìn giữ trật tự dưới sự bảo trợ của LHQ.

#### • *Đối phó của Nam Tư*

Để chống lại cuộc tập kích đường không của Mỹ và NATO, nhân dân Nam Tư dùng chiến thuật "cơ động và đánh du kích". Nam Tư không những không để cho Mỹ và NATO đạt được ý đồ đề ra ban đầu của cuộc tập kích đường không mà còn bảo toàn được lực lượng, chờ thời cơ giáng trả đích đáng bọn xâm lược. Nam Tư vừa chống tập kích đường không, vừa triển khai lực lượng sẵn sàng đánh bại lực lượng địch nếu chúng tiến vào, như đã triển khai hệ thống vật cản mìn để ngăn chặn và triển khai bộ binh, xe tăng sẵn sàng trên những hướng có thể bị tiến công. Mặt khác, Nam Tư đã tích cực tiến hành đấu tranh ngoại giao, chiến tranh tâm lý đối với địch nhằm tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân thế giới và phân hoá kẻ thù.

Tuy nhiên, *Nam Tư có nhiều khó khăn và hạn chế*: Là một đất nước có nhiều vấn đề sắc tộc, đảng phái mâu thuẫn nhau gay gắt; Nội bộ xã hội chưa đoàn kết thống nhất cao, kẻ địch có thể lợi dụng để kích động gây rối; Mặt khác, bị cấm vận kinh tế trong thời gian

dài, đời sống nhân dân khó khăn. Chính sách đối nội của chính quyền Nam Tư có thiên hướng nặng về trấn áp bằng bạo lực, lực lượng cảnh sát dẹp loạn dùng sức mạnh quá mức cần thiết để xảy ra tình hình nghiêm trọng ở Côxôvô, trở thành cơ trực tiếp cho Mỹ và NATO can thiệp quân sự. Trong tác chiến, quân đội thiếu hoả lực tầm cao nên hạn chế hiệu quả phòng không; Sơ tán không đồng bộ nên triển khai đánh trả chậm, thiếu kinh nghiệm bắn máy bay bằng súng bộ binh và bắt giặc lái của địch khi máy bay rơi.

#### *2.3. Kết thúc chiến tranh*

Ngày 3/6/1999, Quốc hội Nam Tư với 136 phiếu thuận, 74 phiếu chống đã chấp nhận kế hoạch 10 điểm do nhóm G8 soạn thảo để giải quyết cuộc khủng hoảng Côxôvô. Kế hoạch này gồm 10 điểm quan trọng như sau: Chấm dứt hoạt động bạo lực ở Côxôvô; Nam Tư rút đại bộ phận quân đội và cảnh sát ra khỏi tỉnh này dưới sự kiểm soát của quốc tế trong vòng 7 ngày; Lực lượng an ninh và dân sự quốc tế triển khai tại Côxôvô dưới sự bảo trợ của LHQ có Nga và NATO tham gia; Tỉnh Côxôvô sẽ có cơ quan quyền lực lâm thời do HĐBALHQ quyết định và được quyền tự trị lớn hơn trong thành phần Liên bang Nam Tư; Tạo điều kiện cần thiết và thuận lợi để người tỵ nạn trở về an toàn; Soạn thảo và ký hiệp ước chính trị về quyền tự quản của Côxôvô trên cơ sở bảo đảm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Liên bang Nam Tư; Giải giáp tổ chức vũ trang ly khai KLA; Góp phần phát huy dân chủ bảo đảm ổn định, phát triển kinh tế và hợp tác ở khu vực Đông Nam Âu.

Ngày 9/6/1999, tại Côlônơ (Đức), ngoại trưởng các nước G8 đã đạt được sự nhất trí về dự thảo nghị quyết của HĐBALHQ về vấn đề Côxôvô. Cùng ngày tại Cumanovo (Maxêđonia), đại diện quân đội Nam Tư và NATO ký Hiệp định Quân sự kỹ thuật về việc quân đội và cảnh sát Nam Tư rút khỏi Côxôvô. Cùng với việc thực hiện Hiệp định này sẽ chấm dứt việc NATO không kích Nam Tư. Cùng ngày tại Brúcxen (Bi), Tổng thư ký NATO J. Xôlana tuyên bố chiến dịch không kích của NATO sẽ ngừng ngay sau khi các chỉ huy của NATO "xác định việc bắt đầu rút quân có hiệu lực". Ngày 10/6/1999, Nam Tư bắt đầu rút các đơn vị quân đội và cảnh sát ra khỏi Côxôvô. Tổng Thư ký NATO J. Xôlana tuyên bố chiến dịch không kích Nam Tư chấm dứt, chiến tranh Nam Tư kết thúc.

### 3. KẾT QUẢ

#### 3.1. Kết quả và thiệt hại

- *Về phía Mỹ và NATO*

Mỹ và NATO không khuất phục được Nam Tư đầu hàng theo điều kiện của họ bằng tấn công đường không, lại không dám đưa bộ binh vào tham chiến, phải chấp nhận một kết cục không theo ý muốn của họ; Mặc dầu bằng thủ đoạn ngoại giao cũng đã ép được Nam Tư phải rút quân đội ra khỏi Côxôvô, để cho quân đội nước ngoài trong đó có quân của nước Nga vào kiểm soát ở đó. Thiệt hại về quân sự: Tổng cộng 72 máy bay bị bắn rơi, trong đó có 1 máy bay tàng hình F-117 của Mỹ, 230 tên lửa Tômăhóc, gần 150 phi công bị chết và bị bắt làm tù binh (số liệu của Nam Tư). Thiệt hại về kinh tế: tính đến

10/6/1999, chi phí trực tiếp cho cuộc chiến tranh này khoảng 15 tỷ USD.

- *Về phía Nam Tư*

Nam Tư đã làm thất bại âm mưu của Mỹ-NATO định khuất phục Nam Tư, chia cắt lãnh thổ theo ý đồ của phương Tây. Chính phủ của Tổng thống Milôxêvich vẫn kiểm soát được tình hình đất nước, lực lượng quân sự được bảo vệ tốt, lực lượng KLA bị đập tan gần như hoàn toàn, buộc được Mỹ-NATO phải ký hiệp định ngừng ném bom lập lại hòa bình ở Nam Tư. Thiệt hại về *quân sự*: thương vong 462 binh sĩ và 114 cảnh sát; bị phá huỷ 14 xe tăng, 18 xe bọc thép, 20 khẩu pháo, 56 mục tiêu quân sự. *Về dân sự*: hơn 2 ngàn người chết, gần 10 ngàn người bị thương, nhiều cơ sở kinh tế, văn hoá, xã hội bị phá huỷ nghiêm trọng. *Về kinh tế*: ước tính thiệt hại trên 500 tỷ USD.

#### 3.2. Nhận xét khái quát

Cuộc chiến tranh chống Nam Tư của Mỹ và NATO là cuộc tiến công quân sự đầu tiên trong 50 năm tồn tại của NATO. Đây là cuộc chiến tranh phi nghĩa chống lại một quốc gia có chủ quyền, bất chấp dư luận và luật pháp quốc tế, phớt lờ LHQ. Chiến tranh Nam Tư là cuộc chiến tranh kiểu mới, chiến tranh cục bộ bằng tập kích đường không nhằm buộc đối phương phải khuất phục bằng cách dùng các vũ khí có độ chính xác cao, phá huỷ các mục tiêu trọng yếu. Chiến dịch tấn công đường không được tiến hành bằng phương pháp không tiếp xúc. Máy bay, tên lửa cất cánh từ các sân bay trên lãnh thổ Mỹ và các nước NATO, từ các tàu sân bay trên biển Adriatic đưa bom đạn chính xác



cao được lập sẵn chương trình vào các mục tiêu. Các tuyến phóng, bắn thường nằm ngoài tầm với của hệ thống phòng không Nam Tư. Các máy bay thường thực hiện phóng tên lửa và thả bom từ trên độ cao 8-9 km. Tên lửa hành trình được phóng đi từ các tàu mặt nước và tàu ngầm cách mục tiêu từ 200-800 km. Đây là cuộc chiến tranh có sử dụng nhiều vũ khí công nghệ cao (90%). Mỹ và NATO đã sử dụng ưu thế tuyệt đối về vũ khí công nghệ cao tập kích từ xa, điều khiển từ xa, đánh cả ngày lẫn đêm, lấy đánh đêm là chính, sử dụng công nghệ tàng hình, tác chiến điện tử, kết hợp chặt chẽ với các thủ đoạn chiến tranh tâm lý rất xảo quyệt.

Quân và dân Nam Tư đã anh dũng đánh trả cuộc tấn công đường không của kẻ thù, đã đứng vững và giành thắng lợi căn bản. Do có truyền thống và kinh nghiệm đấu tranh chống ngoại xâm, lại có sự chuẩn bị chu đáo, có địa hình thiên hiểm, nên Nam Tư đã phòng tránh tốt, đánh trả tương đối có hiệu quả, hạn chế được tác dụng của vũ khí kỹ thuật đối phương, cơ bản bảo tồn được lực lượng, duy trì được khả năng chiến đấu lâu dài, mặc dù đất nước Nam Tư bị thiệt hại nặng về kinh tế và cơ sở hạ tầng. Mỹ và NATO đã không đạt được mục tiêu chủ yếu là khuất phục Nam Tư. Cuối cùng, cuộc chiến tranh này vẫn khẳng định một điều: Chính con người chứ không phải là vũ khí, kỹ thuật mới là nhân tố quyết định chiến tranh./.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Harold Brown và Warren B. Pudman. *Chuẩn bị cho thế kỷ XXI*. Tổng cục II - Bộ Quốc phòng, 7-1997.

2. *Từ góc độ tiến công hoá lực và tác chiến điện tử, nhìn lại một số cuộc chiến tranh cục bộ gần đây*, Tạp chí Tác chiến điện tử nước ngoài, số 3 năm 2003. Tổng cục Kỹ thuật - Bộ Quốc phòng.

3. *Phương thức tiến hành chiến tranh của Mỹ trong các cuộc chiến tranh gần đây (Vùng Vịnh (1991), Nam Tư (1999) và Ápganixtan (2001)*. Thông tin Khoa học chuyên đề - Tổng cục II-Bộ Quốc phòng. Năm 2002

4. *Chiến lược an ninh quốc gia*, Nhà Tráng, năm 1998 và năm 2002

5. Báo cáo Quốc phòng Mỹ bốn năm một lần, năm 1998, 2002

6. Tạp chí Quân sự nước ngoài, Tổng cục II, Bộ Quốc phòng - Từ 1991 đến 2004.

7. Bản tin Internet; Tin chuyên đề của TTXVN, từ năm 1998 đến 2004.

8. Tin A-Bộ Ngoại giao, từ năm 1999-2005.

9. Tạp chí Khoa học Quân sự, Thông tin Khoa học quân sự - Bộ Quốc phòng , các số từ năm 1991 đến 2005.

10. Các bản tin Nghiên cứu Chuyên đề thuộc Viện Chiến lược quân sự -Bộ Quốc phòng. Năm 1991-2005.

11. *Điều chỉnh chiến lược toàn cầu của Mỹ, tác động đến quốc tế, khu vực*. Đề tài KX06-06, Đề tài KX07. Năm 1999-2004./.